TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **122**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 13-9-2025
Về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Hữu Tin;

+ Bà Nguyễn Thị Ánh Minh**.**

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Nhạn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Anh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 57/2025/TLST-HNGĐ ngày 26/3/2025 về: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Anh B, sinh năm 1989. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Minh Th, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: khối phố H, phường Q, thành phố Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Anh B trình bày:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Tôi và anh Lê Minh Th kết hôn vào ngày 25/02/2011, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Tam Tiến, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Hôn nhân của chúng tôi là hoàn toàn tự nguyện. Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Th thường xuyên cờ bạc, gái gú về đánh đập hù doạ giết vợ. Tôi đã nhiều lần nhờ công an khu vực vào can thiệp nhưng anh Th vẫn không thay đổi. Hiện tôi và anh Th đã không còn sống chung và tôi đã về nhà mẹ đẻ sống được hơn 6 tháng. Nay, tôi xét mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lê Minh Th.

- *Về con chung*: Vợ chồng tôi có 02 con chung:

+ Lê Thị Anh Th, sinh ngày 01/01/2016.

+ Lê Minh P, sinh ngày 05/6/2011;

Khi ly hôn, nguyện vọng của tôi là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thị Anh Th, giao cháu Lê Minh P cho anh Lê Minh Th trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Lê Minh Th vắng mặt không có lý do nên Toà án không thể tiến hành lấy lời khai và hoà giải. Anh Th không gửi văn bản ghi ý kiến của mình nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Th.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật; bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị B, xử cho chị Huỳnh Thị Anh B được ly hôn với anh Lê Minh Th; Về con chung: Giao cháu Lê Thị Anh Th, sinh ngày 01/01/2016 cho chị B; giao cháu Lê Minh P, sinh ngày 05/6/2011 cho anh Th nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Huỳnh Thị Anh B và anh Lê Minh Th tranh chấp ly hôn và nghĩa vụ nuôi con chung khi ly hôn. Hiện nay, anh Th có hộ khẩu thường trú tại khối phố Hoà Hạ, phường Quảng Phú, thành phố Đà Nẵng. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Lê Minh Th đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải và đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Huỳnh Thị Anh B và anh Lê Minh Th kết hôn vào ngày 25/02/2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Tiến, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, hôn nhân của hai người là hoàn toàn tự nguyện nên được pháp luật công nhận.

Xét tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị B, anh Th thì thấy: Theo chị B trình bày, trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Th thường xuyên cờ bạc, gái gú về đánh đập hù doạ giết vợ, mặc dù chị B đã nhiều lần nhờ công an khu vực vào can thiệp nhưng anh Th vẫn không thay đổi. Hai người đã sống ly thân đến nay đã hơn sáu tháng nên tình cảm vợ chồng không còn, chị B không thể tiếp tục chung sống với anh Th nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Th vẫn vắng mặt không có lý do. Điều này cho thấy, anh Th không có thiện chí mong muốn đoàn tụ, hàn gắn hạnh phúc gia đình. Mặc khác, hai người đã sống ly thân đến nay đã hơn sáu tháng cũng đủ cho thấy mâu thuẫn giữa hai người đã đến mức trầm trọng không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân. Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận mâu thuẫn giữa chị B và anh Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị B, xử cho cho chị B được ly hôn với anh Lê Minh Th.

[2.2]. *Về con chung*: Vợ chồng chị B, anh Th có 02 con chung:

+ Lê Minh P, sinh ngày 05/6/2011;

+ Lê Thị Anh Th, sinh ngày 01/01/2016.

Nguyện vọng của chị B là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thị Amnh Th, giao cháu Lê Minh P cho anh Lê Minh Th trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét nguyện vọng nuôi con chung của chị B thì thấy:

Theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định "Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con".

Tại bản tự khai, cháu Lê Minh P có nguyện vọng được ở với ba; cháu Lê Thị Amnh Th có nguyện vọng ở với mẹ. Đồng thời, theo trình bày của chị B, từ khi hai người sống ly thân, cháu Phú ở cùng với ba và ông bà nội, cháu Thư ở cùng chị B. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định và không làm xáo trộn việc học hành và nguyện vọng của các cháu nên cần giao cháu Lê Thị Anh Th cho chị B, giao cháu Lê Minh P cho anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung

[3]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4]. *Về án phí*: Chị Huỳnh Thị Anh B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Anh B về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*" đối với bị đơn anh Lê Minh Th.

- ***Về quan hệ hôn nhân***: Xử cho chị Huỳnh Thị Anh B được ly hôn với anh Lê Minh Th.

- ***Về con chung***: Giao cháu Lê Thị Anh Th, sinh ngày 01/01/2016 cho chị Huỳnh Thị Anh B; giao cháu Lê Minh P, sinh ngày 05/6/2011 cho anh Lê Minh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng chon đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- ***Về tài sản chung, nợ chung***: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí***: Án phí sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Huỳnh Thị Anh B phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị B đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0001879 ngày 26/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 – Đà Nẵng). Chị B đã nộp đủ án phí DS-ST.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13-9-2025); bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bích Ân

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 5 – Đà Nẵng;
- Cơ quan THADS khu vực 5 – Đà Nẵng
- UBND xã Tam Xuân;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, án văn.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**